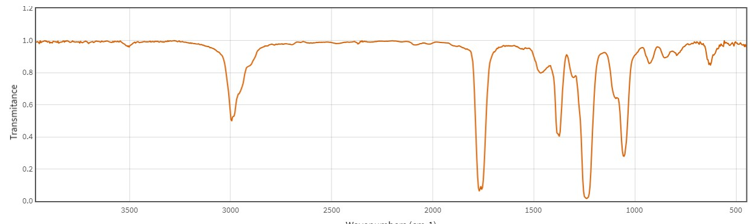
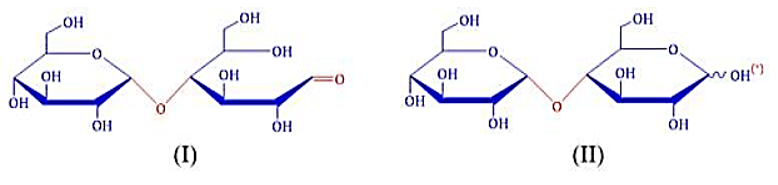
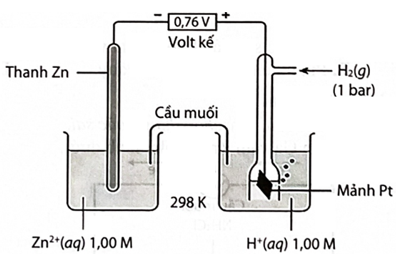
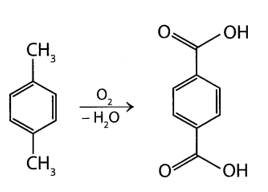
# TOP 10 đề thi Học kì 1 Hóa 12 (Chân trời sáng tạo) năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 70k mua trọn bộ Đề thi Học kì 1 Hóa 12 Chân trời sáng tạo bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và tài liệu.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Bộ đề thi Học kì 1 Hóa 12 (Chân trời sáng tạo) có đáp án**  
**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**  
**Đề thi Học kì 1 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học ...**  
**Môn: Hóa học 12**  
*Thời gian làm bài: phút*  
**(Đề 1)**  
**PHẦN I.** **Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*  
**Câu 1.** Chất nào dưới đây **không** phải là amino acid?  
**A.** Glutamic acid.   
**B.** Aniline.   
**B.** Glycine.   
**D.** Lysine.  
**Câu 2.** Trong phân tử tetrapeptide Gly-Glu-Ala-Val, amino acid đầu N là  
**A.** valine.   
**B.** alanine.   
**C.** glutamic acid.   
**D.** glycine.  
**Câu 3.** Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với các thuốc thử được ghi lại dưới bảng sau:  
  
  
  
  
**Mẫu thử**  
  
  
**Thuốc thử**  
  
  
**Hiện tượng**  
  
  
  
  
X  
  
  
Dung dịch I2  
  
  
Có màu xanh tím  
  
  
  
  
Y  
  
  
Cu(OH)2 trong môi trường kiềm  
  
  
Có màu tím  
  
  
  
  
Z  
  
  
Dung dịch AgNO3 trong môi trường NH3 đun nóng  
  
  
Kết tủa Ag trắng sáng  
  
  
  
  
T  
  
  
Nước Br2  
  
  
Kết tủa trắng  
  
  
  
  
   
   
   
   
Dung dịch X, Y, Z, T lần lượt là  
 **A.** Lòng trắng trứng, hồ tinh bột, glucose, aniline.   
 **B.** Hồ tinh bột, aniline, lòng trắng trứng, glucose.  
 **C.** Hồ tinh bột, lòng trắng trứng, glucose, aniline.  
 **D.** Hồ tinh bột, lòng trắng trứng, aniline, glucose.  
**Câu 4.** Loại polymer nào sau đây có chứa nguyên tố nitrogen?  
**A.** Polystyrene.   
**B.** Poly(vinyl chloride).  
**C.** Polyisoprene.   
**D.** Nylon-6,6.  
**Câu 5.** Cho các polymer sau: poly(phenol-formaldehyde), capron, poly(vinyl chloride), poly(methyl metacrylate), nylon-6,6. Những polymer nào có thể được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng?  
 **A.** Poly(vinyl chloride) và nylon-6,6.  
 **B.** Poly(methyl metacrylate) và poly(phenol-formaldehyde).  
 **C.** Capron và nylon-6,6.  
 **D.** Polyethylene và poly(phenol-formaldehyde).  
**Câu 6.** Cao su lưu hóa thu được khi cho cao su tác dụng với chất nào sau đây?  
  
**A.** Lưu huỳnh.   
**B.** Na2SO3.   
**C.** Na2SO4.   
**D.** Styrene.  
**Câu 7.** Tơ nylon-6,6 thuộc loại tơ  
**A.** acetate.   
**B.** bán tổng hợp.   
**C.** polyamide.   
**D.** thiên nhiên.  
**Câu 8.** Cho các chất: methylmethacrylate (1), isopropylbenzene (2), acrylonitrile (3), glycine (4), vinyl acetate (5). Các chất có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp tạo polymer là  
**A.** (1), (2) và (3).   
**B.** (1), (2) và (5).   
**C.** (1), (3) và (5).   
**D.** (3), (4) và (5).  
**Câu 9.** Cho các polymer sau: poly(vinyl chloride), polystyrene, polyethylene, polybuta-1,3-diene, polyisoprene, tơ capron. Trong số các polymer trên, có bao nhiêu chất có thể tham gia phản ứng cộng trong điều kiện thích hợp?  
**A.** 1.   
**B.** 2.   
**C.** 3.   
**D.** 4.  
**Câu 10.** Cho polymer X có công thức cấu tạo như sau:  
  
Phát biểu nào sau đây về X là **không** đúng?  
 **A.** Polymer X có thể được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng adipic acid với hexamethylenediamine.  
 **B.** Nếu điều chế X từ monomer là caprolactam thì phản ứng thuộc loại phản ứng trùng hợp.  
**C.** X là chất tan tốt trong nước và dễ phân huỷ sinh học.  
**D.** X có thể tham gia phản ứng thuỷ phân trong điều kiện thích hợp.  
**Câu 11.** Nguồn điện hoá học nào sau đây **không** dựa vào các phản ứng hoá học?  
**A.** Pin Galvani.   
**B.** Pin nhiên liệu.   
**C.** Acquy.   
**D.** Pin mặt trời.  
**Câu 12.** Cho từ từ đến dư kim loại X vào dung dịch FeCl3, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Y chứa hai muối. X là kim loại nào sau đây?   
**A.** Mg.   
**B.** Zn.   
**C.** Cu.   
**D.** Na.   
**Câu 13.** Kí hiệu cặp oxi hoá - khử ứng với quá trình khử: Fe3+ + 1e → Fe2+ là  
**A.** Fe3+/Fe2+.   
**B.** Fe2+/Fe.   
**C.** Fe3+/Fe.   
**D.** Fe2+/Fe3+.  
**Câu 14.** Cho dãy sắp xếp các kim loại theo chiều giảm dần tính khử: Na, Mg, Al, Fe. Trong số các cặp oxi hoá - khử sau, cặp nào có giá trị thế điện cực chuẩn nhỏ nhất?  
**A.** Mg2+/Mg.   
**B.** Fe2+/Fe.   
**C.** Na+/Na.   
**D.** Al3+/Al.  
**Câu 15.** Cho pin điện hoá Zn-Fe. Xác định các chất, ion đóng vai trò là chất khử, chất oxi hoá trong pin điện hóa đã cho?  
**A.** Zn là chất khử, Fe2+ là chất oxi hoá.   
**B.** Zn là chất oxi hoá, Fe2+ là chất khử.  
**C.** Zn2+ là chất khử, Fe là chất oxi hoá.   
**D.** Zn2+ là chất oxi hoá, Fe là chất khử.  
**Câu 16.** Cho thế điện cực chuẩn của các cặp oxi hoá– khử: Fe2+/Fe, Na+/Na, Ag+/Ag, Mg2+/Mg, Cu2+/Cu lần lượt là -0,44V, -2,713V, +0,799V, -2,353V, +0,340V. Ở điều kiện chuẩn, kim loại Cu khử được ion kim loại nào sau đây?  
**A.** Na+.   
**B.** Mg2+.   
**C.** Ag+.   
**D.** Fe2+.  
**Câu 17.** Cho biết: EoFe2+/Fe=−0,440 V;E0Cu2+/Cu=+0,340 V.EFe^(2+)/Feo=−0,440 V;ECu^(2+)/Cu0=+0,340 V.   
Sức điện động chuẩn của pin điện hoá Fe - Cu là  
**A.** 0,920V.   
**B.** 1,660V.   
**C.** 0,100V.   
**D.** 0,780V.  
**Câu 18.** Cho Eopin(Ni−Cu)=0,59VEpin   (Ni−Cu)o=0,59  V và EoCu2+/Cu=0,34V.ECu^(2+)/Cuo=0,34  V. Thế điện cực chuẩn của cặp oxi hóa – khử Ni2+/Ni(EoNi2+/Ni)Ni^(2+)/Ni  (ENi^(2+)/Nio) là  
**A.** – 0,25 V.   
**B.** – 0,34 V.   
**C.** 0,35 V.   
**D.** 0,34 V.  
**PHẦN II.** **Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (Đ – S)*  
**Câu 1.** Phân tích nguyên tố hợp chất hữu cơ đơn chức E cho kết quả phần trăm khối lượng C, H và O lần lượt là 54,55%; 9,09% và 36,36%. Phổ hồng ngoại IR của E có dạng như sau:  
  
Thủy phân hoàn toàn E trong dung dịch NaOH, thu được muối của carboxylic acid X và chất Y.  
Đốt cháy Y với cùng số mol E thì số mol CO2 của Y bằng một nửa của E.  
 **a.** Nhiệt độ sôi của E, X, Y được xếp theo thứ tự tăng dần là Y, E, X.  
 **b.** Từ X có thể điều chế trực tiếp ra Y.  
 **c.** Y có vai trò chính trong nước rửa tay sát khuẩn thông thường.  
 **d.** Có thể tách E ra khỏi hỗn hợp E, X, Y bằng phương pháp chiết.  
**Câu 2.** Mạch nha là nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp chế biến bánh, kẹo và được sản xuất bằng phương pháp lên men tinh bột, mầm ngũ cốc,...Thành phần chính của mạch nha là maltose. Maltose được cấu tạo từ hai đơn vị glucose và tồn tại ở hai dạng cấu tạo sau:  
  
Hai dạng (I) và (II) có thể chuyển hóa lẫn nhau trong dung dịch nước.  
 **a.** Phân tử maltose có 8 nhóm -OH (alcohol).  
 **b.** Liên kết giữa hai đơn vị glucose trong phân tử maltose là liên kết β-1,4-glycoside.  
 **c.** Dung dịch maltose hòa tan được [Exception loading image] ở nhiệt độ thường, tạo dung dịch có màu xanh lam.  
 **d.** Có thể sử dụng nước bromine để phân biệt saccharose với maltose.  
**Câu 3.** Tơ polyamide dùng để dệt vải lót lốp ô tô, máy bay; vải may mặc; bện làm dây cáp, dây dù, lưới đánh cá; làm chỉ khâu vết mổ. Polyamide còn được dùng để đúc những bộ phận máy chạy êm, không gỉ (bách xe răng cưa, chân vịt tàu thuỷ, cánh quạt điện).  
 **a.** Tơ polyamide kém bền dưới tác dụng của acid và kiềm do liên kết -CO-NH- phản ứng được với cả acid và kiềm.  
 **b.** Polymer thuộc loại polyamide là tơ lapsan, nylon-6,6 và tơ enang.  
 **c.** Tơ polyamide là loại tơ có chứa liên kết amide (-NH-CO-).  
 **d.** Khối lượng phân tử của 1 loại tơ capron bằng 16 950 amu. Số mắt xích trong công thức phân tử của tơ capron trên là 160.  
**Câu 4.** Cho pin điện hoá có cấu tạo như sau:  
  
**a.** Tại điện cực âm xảy ra quá trình oxi hoá Zn (s) thành ion Zn2+(aq).Zn^(2+)(aq).  
**b.** Sức điện động chuẩn của pin là 0.76 V  
**c.** Tại điện cực anode xảy ra quá trình khử ion H+(aq)H^(+)(aq) thành khí H2(g).H\_(2)(g).  
**d.** Phản ứng xảy ra trong pin là: H2(g)+Zn2+(aq)→Zn(s)+2H+(aq).H\_(2)(g)+Zn^(2+)(aq)→Zn(s)+2H^(+)(aq).  
**PHẦN III. Câu hỏi trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.*  
**Câu 1.** Vị tanh của cá, đặc biệt cá mè, là do các amine gây ra, trong đó có amine X. Phân tích nguyên tố đối với X thu được kết quả: %C = 61,02%; %H = 15,25%; %N = 23,73% (về khối lượng). Từ phổ khối lượng, xác định được phân tử khối của X bằng 59. Bằng các phương pháp khác, thấy phân tử X có cấu trúc đối xứng cao. Công thức cấu tạo của X là?  
**Câu 2.** Poly(methyl methacrylate) (PMMA) cho ánh sáng truyền qua trên 90% nên được sử dụng làm thuỷ tinh hữu cơ. Thực hiện phản ứng trùng hợp monomer nào thu được PMMA?  
**Câu 3.** Terephthalic acid là chất rắn màu trắng, tiền thân của polyester PET, được sử dụng để sản xuất quần áo và chai nhựa. Quá trình tổng hợp terephthalic từ p-xylene theo sơ đồ sau:  
  
Có bao nhiêu phân tử oxygen đã phản ứng với 1 phân tử p-xylene trong phản ứng trên?  
**Câu 4.** Cellulose triacetate (CTA, [C6H7O2(OOCCH3)3]n) là polymer được sản xuất thương mại lần đầu tiên ở Mỹ vào năm 1954. Polymer này được sử dựng để sản xuất tơ sợi chống nhăn, màng cho màn hình tinh thể lỏng,... Một đoạn mạch cellulose triacetate có phân tử khối là 345 600 thì chứa bao nhiêu mắt xích?  
**Câu 5.** Cho giá trị thế điện cực của một số cặp oxi hóa – khử: EoFe2+/Fe=−0,44V;EFe^(2+)/Feo=−0,44V;EoZn2+/Zn=−0,76V;EZn^(2+)/Zno=−0,76V;EoCu2+/Cu=0,34V;EoAg+/Ag=0,80V.ECu^(2+)/Cuo=0,34V; EAg^(+)/Ago=0,80V. Có bao nhiêu ion có thể oxi hóa được kim loại Fe?  
**Câu 6.** Một pin điện hoá được thiết lập từ hai điện cực tạo bởi hai cặp oxi hoá/khử là M2+/M và Ag+/Ag. Cho biết:  
  
  
  
  
Cặp oxi hoá-khử  
  
  
Fe2+/Fe  
  
  
Ni2+/Ni  
  
  
Sn2+/Sn  
  
  
Cu2+/Cu  
  
  
Ag+/Ag  
  
  
  
  
Thế điện cực chuẩn (V)  
  
  
-0,44  
  
  
-0,257  
  
  
-0,137  
  
  
+0,340  
  
  
+0,799  
  
  
  
  
Nếu M là một trong số các kim loại: Fe, Ni, Sn, Cu thì sức điện động chuẩn lớn nhất của pin bằng bao nhiêu vôn? *(Làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)*.   
   
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**  
**Phần I:** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.  
  
  
  
  
  
**Câu**  
  
  
**Đáp án**  
  
  
**Câu**  
  
  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1  
  
  
**B**  
  
  
10  
  
  
**C**  
  
  
  
  
2  
  
  
**D**  
  
  
11  
  
  
**D**  
  
  
  
  
3  
  
  
**C**  
  
  
12  
  
  
**C**  
  
  
  
  
4  
  
  
**D**  
  
  
13  
  
  
**A**  
  
  
  
  
5  
  
  
**C**  
  
  
14  
  
  
**C**  
  
  
  
  
6  
  
  
**A**  
  
  
15  
  
  
**A**  
  
  
  
  
7  
  
  
**C**  
  
  
16  
  
  
**C**  
  
  
  
  
8  
  
  
**C**  
  
  
17  
  
  
**D**  
  
  
  
  
9  
  
  
**B**  
  
  
18  
  
  
**A**  
  
  
  
  
............................................  
............................................  
............................................